

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên đơn vị: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
Trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: (0710) 3765 080; Fax: (0710) 3765 078

Người thực hiện công bố thông tin: Bùi Quang Phú Điền

Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại (di động): 0913.975.767

Fax: (0710) 3765 078

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

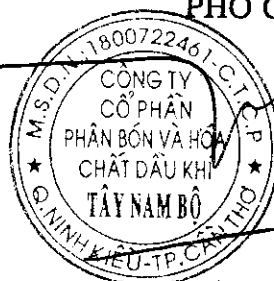
Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2013 (Đính kèm file).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ kính báo.

Ngày 18 tháng 03 năm 2014

Người thực hiện công bố thông tin
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Quang Phú Điền

Cần Thơ, ngày 18 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ
Năm báo cáo: Năm 2013



Thực hiện Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước thông tin cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ
- Tên tiếng Anh: SOUTH WEST PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: PVFCCo SW
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800722461
- Vốn điều lệ: 170.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- Số điện thoại: (84-710) 3765 079 Số fax : (84-710) 765 078
- Website: www.dpmtnb.com.vn
- Biểu tượng công ty:



2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 08/07/2004, Giám đốc Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) đã có quyết định số 288/QĐ-TCHC về việc thành lập Tổ Thị trường miền Tây Nam Bộ.
- Ngày 14/01/2007, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam có quyết định 077/QĐ-HĐQT thành lập Chi nhánh Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí tại Cần Thơ.
- Ngày 19/09/2007, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí đã ra quyết định số 017/QĐ-HĐQT về việc thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí tại Cần Thơ.
- Ngày 27/12/2007, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí đã ra quyết định về việc đổi tên Chi nhánh Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí tại Cần Thơ thành Xí nghiệp trực thuộc Công ty.

- Ngày 07/08/2008, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí đã ra quyết định về việc thành lập Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

- Ngày 24/12/2010, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí đã ra quyết định về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ thành Công ty Cổ phần.

- Sau khi hoàn thiện các thủ tục pháp lý, ngày 31/12/2010, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Cần Thơ cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 1800722461 cho Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

- Kể từ ngày 01/01/2011 đến nay, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh phân bón.
- Sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Bốc xếp hàng hóa.
- Đại lý, môi giới, đấu giá.
- Vận tải hàng hóa thủy nội địa.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Quảng cáo.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Bán buôn vật tư nông nghiệp, giống, hạt giống cây trồng, con giống thủy hải sản các loại. Dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan. Xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, hàng nông lâm thủy hải sản.

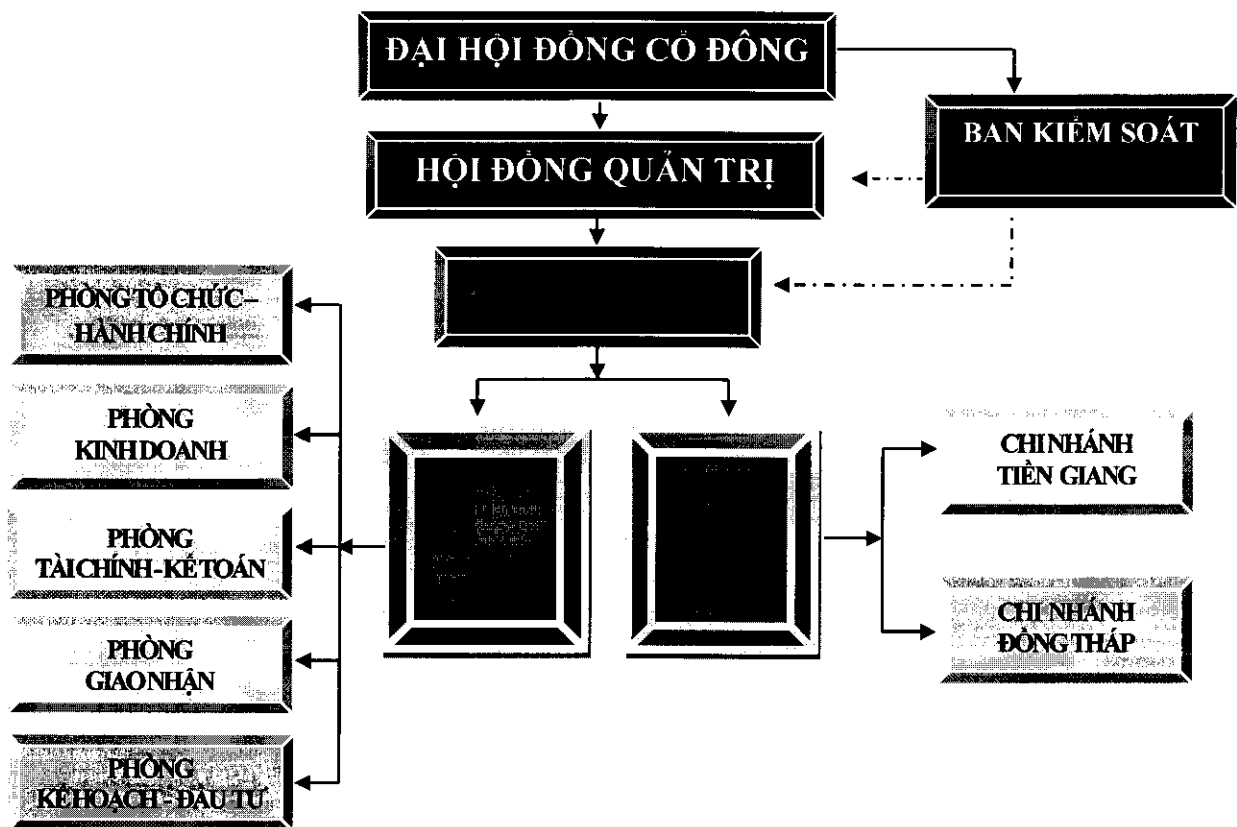
3.2. Địa bàn kinh doanh:

Các hoạt động kinh doanh của Công ty có địa bàn chính tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và trụ sở của Công ty đặt tại Thành phố Cần Thơ. Ngoài ra Công ty còn có các Chi nhánh tại Tiền Giang và Đồng Tháp.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

PVFCCo SW là công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với mô hình quản trị như sau:



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

4.2.1. Đại Hội đồng Cổ đông Công ty: Cơ quan có thẩm quyền cao nhất Công ty.

4.2.2. Ban Kiểm soát: Cơ quan giám sát Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD.

4.2.3. Hội Đồng Quản trị: Cơ quan quản lý Công ty do Đại Hội đồng Cổ đông bầu ra và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam.

4.2.4. Giám đốc: Người đại diện theo pháp luật, trực tiếp điều hành hoạt động SXKD tại Công ty.

4.2.5. Phó Giám đốc thứ nhất: Giúp việc cho Giám đốc, phụ trách Phòng Tổ chức Hành chính.

4.2.6. Phó Giám đốc thứ 2: Giúp việc cho Giám đốc, phụ trách Phòng Kinh doanh và Giao nhận.

4.2.7. Các phòng nghiệp vụ: gồm 05 phòng chức năng: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Giao nhận, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kinh doanh, Phòng Kế hoạch Đầu tư và 02 Chi nhánh của Công ty tại Tiền Giang và Đồng Tháp.

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Định hướng mục tiêu ngắn hạn và trung hạn:
 - Tiếp tục phát huy và giữ vững thị phần phân đạm Phú Mỹ tại ĐBSCL
 - Đa dạng hóa sản phẩm:
 - + Phát triển thêm các sản phẩm cộng thêm cũng như các sản phẩm phân bón khác phù hợp với nhu cầu, thổ nhưỡng khu vực ĐBSCL.
 - + Tìm kiếm thêm các sản phẩm nhập khẩu có chất lượng, giá thành tốt, có uy tín.
 - Nghiên cứu thị trường, tìm cơ hội, đối tác trong lĩnh vực nông dược theo hướng xanh, sạch và thân thiện với môi trường

- Tập trung củng cố, hoàn thiện mô hình hoạt động của 2 chi nhánh Tiền Giang và Đồng Tháp để gắn với hệ thống phân phối nhằm tối ưu hóa hệ thống kho bãi của Tổng Công ty và Công ty đã đầu tư, đảm bảo phục vụ kinh doanh phân bón tại ĐBSCL đạt hiệu quả cao nhất.

- Đội ngũ CBCNV hoạt động chuyên nghiệp, đặc biệt lực lượng bán hàng sẽ có kiến thức vững về nông nghiệp, am hiểu khách hàng.

5.2. Chiến lược phát triển:

“Tập trung có trọng điểm, thực hiện đúng cam kết, xây dựng hệ thống phân phối hiệu quả, làm tăng giá trị đồng thời cho đối tác, người nông dân và Công ty, đảm bảo phát triển bền vững”.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Trong định hướng hoạt động, Công ty xác định việc phát triển sản xuất kinh doanh đi đôi với việc bảo vệ môi trường và chia sẻ trách nhiệm cùng xã hội là một trong những tiêu chí luôn được PVFCCo SW đề cao.

- Áp dụng mọi biện pháp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- Sản xuất kinh doanh đi đôi với bảo vệ môi trường.

- Đồng hành cùng bà con nông dân: hướng dẫn sử dụng phân bón, kỹ thuật nông nghiệp, cung cấp thông tin nông nghiệp cho nông dân như thông tin thời tiết, sâu bệnh, giá cả nông sản,...

- Hỗ trợ người nghèo: tặng nhà tình nghĩa, cấp học bổng cho học sinh - sinh viên, chương trình Tết vì người nghèo, tổ chức cứu trợ cho bà con vùng lũ...

6. Các rủi ro:

Những rủi ro trong quá trình thực hiện chiến lược:

- Sản phẩm kinh doanh chủ lực của Công ty là Ure nên trong bối cảnh thị trường cung đã vượt cầu nên sẽ có sự cạnh tranh về giá giữa các Công ty dẫn đến lợi nhuận của công ty cũng như của khách hàng bị giảm.

- Phải gia tăng chi phí cho các hoạt động chăm sóc khách hàng, khuyến mãi và chi phí tiếp thị.

- Thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra. Sản lượng nông nghiệp có tăng về số lượng về chất lượng tuy nhiên giá cả luôn bấp bênh và ẩn chứa nhiều rủi ro trong sản xuất nông nghiệp đã tác động đến việc tái đầu tư trong sản xuất nông nghiệp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đvt: Đồng

CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.890.025.161.633
2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	2.811.818.221.278
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ cung cấp	78.206.940.355
4. Doanh thu hoạt động tài chính	7.164.282.733
5. Chi phí tài chính	27.222.222

6. Chi phí bán hàng	21.287.520.439
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.450.246.117
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40.606.234.310
9. Thu nhập khác	18.045.455
10. Chi phí khác	453.381
11. Lợi nhuận khác	17.592.074
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.623.826.384
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.230.053.335
14. Lợi nhuận sau thuế	30.393.773.049

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Stt	Các chỉ tiêu	TH 2012	KH 2013	TH 2013	(%) TH 2013/ KH 2013	(%) TH 2013 /TH 2012
1	Tổng doanh thu (thuần)	3.196,68	2.775,87	2.897,21	104,37%	90,63%
2	Tổng chi phí	3.130,37	2.735,86	2.856,58	104,41%	91,25%
3	Lợi nhuận trước thuế	66,31	40,01	40,62	101,53%	61,26%
4	Lợi nhuận sau thuế	53,32	30,00	30,39	101,31%	57,00%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

1.1.1 Giám đốc Công ty:

- + Ông Nguyễn Đức Hiền Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 13/04/1969
- + Số CMND: 024797522 do CA Tp.HCM cấp ngày 01/08/2007.
- + Địa chỉ thường trú: CC 49/1 Hồ Biểu Chánh, P.12, Q. Phú nhuận Tp.HCM.
- + Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: : **0,08%** (sở hữu cá nhân).

1.1.2 Phó Giám đốc thứ 1:

- + Ông Bùi Quang Phú Điền Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 15/09/1974
- + Số CMND: 362509449 do CA Tp. Cần Thơ cấp ngày 12/09/2013
- + Địa chỉ thường trú: C9/13 đường số 3 khu dân cư 586, P. Phú Thứ , Q. Cái Răng, Tp. Cần Thơ
- + Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: : **12,556%** (trong đó tỷ lệ cổ phần biểu quyết đại diện vốn của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP là 12,5 %; tỷ lệ cổ phần sở hữu cá nhân có quyền biểu quyết là 0,056 %).

1.1.3 Phó Giám đốc thứ 2:

- + Ông Trần Văn Thắng Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 16/08/1972

- + Số CMND: 025598333 do CA Tp. HCM cấp ngày 10/02/2012
- + Địa chỉ thường trú: P.1701 C1, C/c Imperia An Phú, P. An Phú, Q. 2, Tp. HCM. Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: không có

1.1.4 Kế toán trưởng:

- + Ông Nguyễn Thành Công Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 09/06/1978
- + Số CMND: 362419597 do CA Tp. Cần Thơ cấp ngày 19/07/2010
- + Địa chỉ thường trú: 190/2C, Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- + Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0,01% (sở hữu cá nhân).

2.3 Những thay đổi trong HĐQT Công ty:

Ngày 27/06/2013, tại phiên họp bất thường Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thay đổi nhân sự sau:

- Ông Phạm Quý Hiền đã được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 01/07/2013 thay thế Bà Nguyễn Thị Hiền.
- Ông Nguyễn Đức Hiền đã được bầu giữ chức Thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 27/06/2013 thay thế Ông Tống Xuân Phong.
- Bà Trương Thị Dung đã được bầu giữ chức Thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 27/06/2013 thay thế Ông Phạm Tấn Tùng.

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

2.4.1 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Diễn giải	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Thạc sĩ	4	5,97 %
Đại học, Cao đẳng	53	79,11%
Trung cấp	5	7,46 %
Lao động phổ thông	5	7,46 %
Tổng cộng	67	100%

2.4.2 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Năm 2013, Công ty đã sửa đổi và bổ sung Thỏa ước lao động tập thể nhằm mục đích tạo cho người lao động nắm vững quyền và nghĩa vụ của mình khi làm việc cho Công ty cũng như giúp Công ty có những cơ sở pháp lý để quản lý nhân sự, giữ được nhịp độ sản xuất kinh doanh liên tục, có nề nếp, quan hệ lao động trong Công ty được hài hòa, ổn định, phòng ngừa được xung đột giữa người lao động và người sử dụng lao động.
- Ngoài ra Công ty luôn thực hiện tốt chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn cho toàn thể CBCNV.
- Thu nhập: Công ty luôn quan tâm để đảm bảo và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, kết quả trong năm 2013 tiền lương bình

quân của người lao động (không kể người đại diện) đạt 19,08 triệu đồng/người/tháng, đạt 107 % KH năm, tăng 7% so với thực hiện năm 2012.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

Trong năm 2013, Công ty tạm dừng đầu tư kho kết hợp chi nhánh tại khu vực giáp danh giữa Hậu Giang, Bạc Liêu, Cần Thơ, Kiên Giang và Sóc Trăng nhằm đánh giá hiệu quả sử dụng kho kết hợp chi nhánh tại Thanh Bình-Đồng Tháp. Việc triển khai thực hiện dự án đầu tư phải đảm bảo yêu cầu, phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty và dự kiến sẽ triển khai mua kho Trà Nóc trong năm 2014.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	272.357	234.347	-13,96%
Doanh thu thuần	3.196.681	2.897.207	-9,37%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	66.068	40.606	-38,54%
Lợi nhuận khác	246	18	-92,84%
Lợi nhuận trước thuế	66.314	40.624	-38,74%
Lợi nhuận sau thuế	53.324	30.394	-43,00%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	21,3%	14,28%	-32,96%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
4.2.1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Thanh toán ngắn hạn:			
TSNH/Nợ ngắn hạn	3,92	9,22	
+ Thanh toán nhanh:			
TSNH-Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn	3,10	5,83	
4.2.2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Nợ NH/Tổng tài sản	0,22	0,09	
+ Nợ NH/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,10	
4.2.3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán			
Hàng tồn kho bình quân	62,73	46,18	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	11,74	12,33	
4.2.4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,01	
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,25	0,14	
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,20	0,13	
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,01	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- + Tổng số cổ phần của PVFCCo SW là 17.000.000 (mười bảy triệu) cổ phần
- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- + Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- + Cổ đông là tổ chức:
 - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP: chiếm 75% vốn điều lệ.
 - Các tổ chức khác (tỷ lệ dưới 5%/tổ chức): chiếm 22,41% vốn điều lệ.
- + Cổ đông là cá nhân: chiếm 2,59% vốn điều lệ.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- + Tổng vốn đầu tư của PVFCCo SW là 170.000.000.000 (Một trăm bảy mươi tỷ đồng).
- + Không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

4. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty:

Ban điều hành Công ty PVFCCo SW đã điều hành hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty trên cơ sở định hướng, kế hoạch phát triển Công ty được Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban điều hành đã phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, tìm kiếm và đưa ra các giải pháp kịp thời, đúng đắn. Vì vậy, đã đưa hoạt động của Công ty trong năm 2013 hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2013 về các chỉ tiêu chủ yếu như: tổng sản lượng tiêu thụ, tổng doanh thu và lợi nhuận. Đồng thời bảo đảm đời sống tinh thần, thu nhập cao và ổn định cho CBCNV.

1.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Tạo được niềm tin đối với khách hàng, giữ vững thương hiệu Đạm Phú Mỹ trên thị trường phân bón tại khu vực ĐBSCL.
- Quảng bá thương hiệu và hình ảnh công ty phát triển cả chiều rộng và chiều sâu đến nông dân.
- Công ty đã phát triển sản phẩm mới DAP, Kali, NPK Phú Mỹ đã được bà con nông dân tại khu vực ĐBSCL tin dùng.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản

- Tổng tài sản năm 2013 của Công ty: **234.347.332.961 đồng**
- Tổng tài sản năm 2013 giảm so với năm 2012 chủ yếu do Công ty giảm các khoản phải thu ngắn hạn.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả năm 2013: **21.631.093.399 đồng.**
- Tổng nợ phải trả năm 2013 giảm 63,72 % so với năm 2012 chủ yếu do Công ty đã thu xếp và cân đối tốt nguồn tài chính tại từng thời điểm kinh doanh và thực hiện tốt nghĩa vụ thanh toán các khoản công nợ đối với người bán nhằm gia tăng uy tín đối với người bán.
- Thông qua các chỉ tiêu về hệ số thanh toán (thanh toán ngắn hạn: 9,22; thanh toán nhanh: 5,83) cho thấy tình hình và khả năng thanh toán công nợ của Công ty rất khả quan.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty đã ban hành bổ sung đầy đủ các quy chế, quy trình và quy định cơ bản phù hợp và nâng cao chất lượng bộ máy tổ chức phục vụ kinh doanh.

- Triển khai áp dụng một cách ổn định và có hiệu quả chương trình ERP trong công tác quản trị và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Công tác đánh giá lương thưởng cho CBCNV được thực hiện theo đúng chính sách, công bằng theo năng lực thông qua việc đánh giá lương hiệu quả cho từng CBCNV 2 lần/năm.

- Tiếp tục thực hiện chương trình 5S vào quản lý kho Trà Nóc
- Quán triệt thực hiện tiết kiệm 5% chi phí hoạt động trong toàn Công ty.
- Triển khai văn hóa doanh nghiệp toàn Công ty...

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2014:

- Kinh doanh có hiệu quả 300.000 tấn phân bón các loại.
- Cải tiến và điều chỉnh các chính sách bán hàng, phương thức bán hàng phù hợp với tình hình thị trường mới.
 - Duy trì và phát triển hệ thống tiêu thụ nông cốt.
 - Xây dựng đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, hiệu quả.
 - Mua trụ sở văn phòng tại địa chỉ 151/18 Trần Hoàng Na, P.Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hoá quản lý kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Tìm các giải pháp đầu tư hiệu quả và an toàn trong tình hình mới.

5. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

Năm 2013, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ là năm thứ ba Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Năm qua lại tiếp tục là một năm khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế nước ta; mặc dù sản lượng nông nghiệp ngày càng tăng về số lượng về chất lượng tuy nhiên giá cả luôn bấp bênh và ẩn chứa nhiều rủi ro trong sản xuất nông nghiệp, trong nước kinh tế tăng trưởng chậm, sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại nặng nề. Sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, với sản phẩm chủ lực là ure Phú Mỹ đã chịu sự cạnh tranh gay mạnh trong bối cảnh nguồn cung trong nước đã dư thừa, gây khó khăn rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh phân bón sản xuất trong nước, trong đó có Công ty Tây Nam Bộ.

Mặc dù vậy với những định hướng rõ ràng cùng với sự hỗ trợ của Tổng Công ty, sự ủng hộ, hợp tác chặt chẽ của khách hàng, đối tác, và sự ủng hộ tích cực của các cổ đông, các nhà đầu tư, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cũng như cán bộ công nhân viên toàn Công ty mà Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ đã nỗ lực hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 và đã đạt được những kết quả cụ thể như phần báo cáo của Giám đốc Công ty. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được năm 2013, HĐQT đánh giá Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

- Công tác đầu tư đa dạng hóa sản phẩm triển khai chậm do gặp nhiều khó khăn cả về khách quan cũng như chủ quan..
- Vốn điều lệ tương đối cao so với quy mô hiện tại của công ty đã dẫn đến hiệu quả kinh doanh chưa thực sự tương xứng.
- Hiệu quả và tỷ trọng kinh doanh các mặt hàng tự doanh (ngoài ure Phú Mỹ) đang còn khá khiêm tốn.
- Cần đánh giá hiệu quả sâu hơn hoạt động của các chi nhánh để kịp thời điều chỉnh chức năng nhiệm vụ phù hợp với tình hình mới.
- Công ty cần tiếp tục chú trọng hơn trong công tác qui hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý.

I. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013

1. Cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HDQT) công ty đương nhiệm gồm 5 thành viên, cơ cấu gồm Chủ tịch HDQT và 4 thành viên. Trong đó có 01 Ủy viên HDQT là đại diện cổ đông khách hàng. Hoạt động của HDQT được phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HDQT để HDQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HDQT theo lĩnh vực được phân công.

2. Hoạt động của hội đồng quản trị năm 2013:

- HDQT công ty đã họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HDQT.
- Tổ chức duy trì các cuộc họp HDQT theo quy định, sau mỗi cuộc họp đều có biên bản và nghị quyết triển khai thực hiện.
- Rà soát, sửa đổi tất cả quy chế, quy định để đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty trong tình hình mới.
- Chỉ đạo, triển khai tốt việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2013.
- Thực hiện các hoạt động giám sát, chỉ đạo khác đối với Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kịp thời lấy ý kiến các thành viên trong HDQT để triển khai các thủ tục liên quan đến công tác quản lý, kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Trong tháng 8/2013 tất cả các thành viên HDQT đều được cử và tham gia khóa học “Quản trị công ty”.
- HDQT Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với công ty đại chúng.

Trên cơ sở quá trình hoạt động và các kết quả đã đạt được trong năm 2013, HDQT đánh giá đã thực hiện việc quản lý Công ty theo đúng các quy định pháp luật hiện hành, điều lệ Công ty, quy chế và quy định hoạt động của Hội đồng quản trị và các nghị quyết của ĐHCĐ.

3. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các thành viên HDQT trong năm 2013.

Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên HDQT và Ban điều hành theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân viên của Công ty.

Đối với các thành viên HDQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Tiền thưởng và phúc lợi: Các thành viên HDQT, thành viên ban kiểm soát, ban điều hành hưởng các khoản tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ khen thưởng – phúc lợi chung của toàn Công ty dành cho người lao động.

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 cuộc họp, 4 lần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, quyết định, nghị quyết với những nội dung quan trọng cụ thể sau:

- Kế hoạch: phê duyệt kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2013. Thẩm định và phê duyệt kế hoạch năm 2014 để báo cáo ĐHĐCĐ thông qua trong phiên họp thường niên 2014.
- Về tổ chức: Chỉ đạo rà soát quy hoạch cán bộ Công ty giai đoạn 2015 -2020.
- Đầu tư, triển khai dự án: Quyết định tạm dừng việc đầu tư kho năm 2013 và triển khai mua trụ sở văn phòng Trần Hoàng Na.
- Sửa đổi các quy chế: Quy chế quản trị, Quy chế đào tạo, Quy chế trả lương trả thưởng và phân phối quỹ phúc lợi của Công ty, Quy chế tiền mặt và tiền gửi ngân hàng của, Quy chế công tác phí, định mức trang thiết bị, công cụ dụng cụ, phương tiện đi lại và các chi phí hành chính khác của PVFCCo – SW.
- Quan hệ cổ đông và chia cổ tức: Tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2013, quyết toán chia cổ tức đợt 2 năm 2012 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và thay thế với một số thành viên trong HĐQT.

IV. GIÁM SÁT, CHỈ ĐẠO CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH:

- HĐQT đã chỉ đạo các hoạt động của Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế và quy định công ty mang lại hiệu quả, an toàn trong kinh doanh.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành về công tác quản lý, chính sách nhân viên, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch kinh doanh, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh.
- Quá trình giám sát các hoạt động đối với Giám đốc và Ban điều hành hoạt động của công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quy chế và quy định Công ty, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị. Nhìn chung trong bối cảnh kinh tế và lĩnh vực hoạt động kinh doanh phân bón trong nước và thế giới diễn biến phức tạp, khó khăn nhưng Giám đốc và Ban điều hành công ty đã nỗ lực làm việc một cách nghiêm túc, nhiệt huyết và đã có những quyết định linh hoạt, kịp thời để đảm bảo kế hoạch và vượt mức kế hoạch được giao; đồng thời tiếp tục nâng cao năng lực quản lý và chăm lo đời sống của người lao động.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

Trong năm 2014 tình hình kinh tế vĩ mô được đánh giá có nhiều chuyển biến tích cực giúp cho nền kinh tế Việt Nam có cơ hội tăng trưởng. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đánh giá Công ty sẽ vẫn tiếp tục phải đối diện với những thách thức trong hoạt động kinh doanh, khi dự báo tình hình thị trường phân bón sẽ có sự cạnh tranh quyết liệt hơn, đặc biệt đối với phân ure - sản phẩm chủ lực của PVFCCo, khi nguồn cung dồi dào và đến mức dư thừa. HĐQT Công ty dự kiến kế hoạch hoạt động trọng tâm trong năm 2014 như sau:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ về kinh doanh năm 2014 trên cơ sở đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Tiếp tục tổ chức, xây dựng kế hoạch hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm nhằm tăng hiệu quả quản trị của HĐQT và hiệu quả trong điều hành của Ban Giám đốc.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh đạt hiệu quả và tăng cường công tác phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ đảm bảo ít nhất mỗi quý họp 01 lần.
- Kịp thời tổ chức các phiên họp bất thường hoặc lấy ý kiến để giải quyết các công việc, vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tiếp tục rà soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT theo dõi hoạt động, kinh doanh tại Công ty, đa dạng hóa sản phẩm, tìm kiếm các cơ hội đầu tư nhằm sử dụng vốn hiệu quả, xây dựng và phát triển hiệu quả kênh phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu và tăng cường công tác quản lý. Trong đó, cần tập trung vào các yếu tố chính như: đội ngũ kinh doanh; sản phẩm dịch vụ; đại lý cửa hàng và quản lý hệ thống.
- Tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế quản lý thực hiện rà soát, bổ sung, kiện toàn hệ thống các quy chế, quy trình, quy định, kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự, đảm bảo tối ưu hóa hoạt động Công ty phù hợp với tình hình mới.
- Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao.
- Chỉ đạo củng cố, hoàn thiện hệ thống kho bãi và hệ thống phân phối trong kinh doanh.
- Hoàn thiện cơ chế kiểm soát tài chính, quản lý vốn linh hoạt và hiệu quả.
- Tiếp tục cải cách hành chính, chỉ đạo quyết liệt thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng.
- Tiếp tục phối hợp, lãnh đạo nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức quản chúng hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ trong năm; đồng thời đảm bảo việc làm và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.
- Lãnh đạo đẩy mạnh và thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp.
- Triển khai có hiệu quả công tác thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Công ty.

6. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng Quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đương nhiệm gồm 5 thành viên, cơ cấu gồm Chủ tịch HĐQT và 4 ủy viên. Trong đó có 01 ủy viên HĐQT là đại diện cổ đông khách hàng.

- Danh sách và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và Tên	Tổng số (%)	Trong đó		Ghi chú
			Tỷ lệ CP đại diện (%)	Tỷ lệ CP SH cá nhân (%)	
1	Bà Nguyễn Thị Hiền	30,06	30,00	0,06	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2013
2	Ông Phạm Quý Hiền	30,01	30,00	0,01	Bỏ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2013
2	Ông Nguyễn Đức Hiền	12,58	12,50	0,08	Bỏ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2013
3	Ông Bùi Quang Phú Điền	12,56	12,50	0,06	
4	Ông Tống Xuân Phong	12,51	12,50	0,01	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2013
5	Ông Đoàn Quốc Thịnh	20,00	20,00	0,00	
6	Ông Phạm Tấn Tùng	1,88	1,76	0,12	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2013
7	Bà Trương Thị Dung	5,14	5,14	0,00	Bỏ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2013

1.2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

1.2.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Hiền	Chủ tịch HĐQT	4	64%	Thôi chức danh chủ tịch HĐQT từ ngày 27/06/2013
2	Ông Phạm Quý Hiền	Chủ tịch HĐQT	2	33%	Bắt đầu chức danh chủ tịch HĐQT từ ngày 01/07/2013
3	Ông Tống Xuân Phong	Thành Viên HĐQT	4	64%	Thôi chức danh Ủy viên HĐQT từ ngày 27/06/2013
4	Ông Nguyễn Đức Hiền	Thành Viên HĐQT	2	33%	Bắt đầu chức danh Ủy viên HĐQT từ ngày 27/06/2013
5	Ông Bùi Quang Phú Điền	Thành Viên HĐQT	6	100%	
6	Ông Đoàn Quốc Thịnh	Thành Viên HĐQT	6	100%	
7	Ông Phạm Tấn Tùng	Thành Viên HĐQT	3	50%	Thôi chức danh Ủy viên HĐQT từ ngày 27/06/2013 và vắng mặt 1 buổi họp do bận công tác đột xuất
8	Bà Trương Thị Dung	Thành Viên HĐQT	1	17%	Bắt đầu chức danh Ủy viên HĐQT từ ngày 27/06/2013 và vắng mặt 1 buổi họp do bận công tác đột xuất

Các lần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị để thông qua Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị: 4 lần.